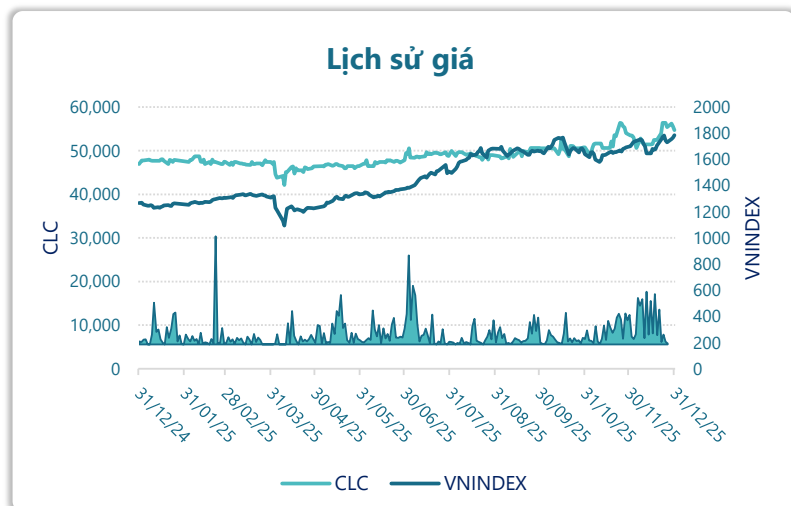


CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	56,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	56,374
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	42,125
SL cổ phiếu LH	26,207,583
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,495
% sở hữu nước ngoài	1.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,473
P/E	8.1
EPS	6,946

DT thuần
Q4/25

1,110

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 109 | 10.9%

YoY: ▲ 135 | 13.9%

LN sau thuế
Q4/25

52.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.30 | 2.6%

YoY: ▲ 25.3 | 93.1%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

6.0%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần
2025

4,136

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 444 | 12.0%

LN sau thuế
2025

182

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 32.0 | 21.2%

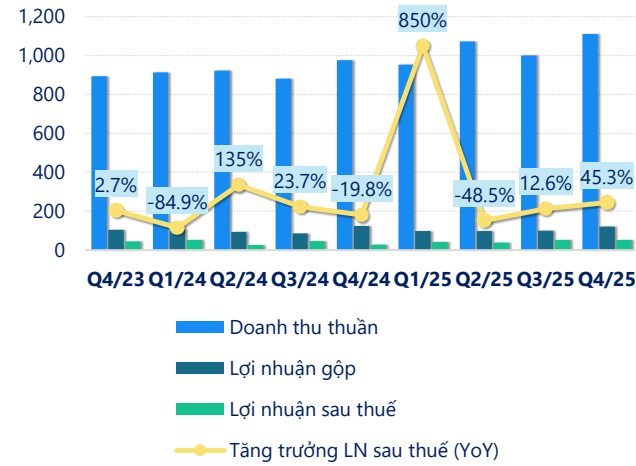
ROE
2025

19.4%

+/- YoY: ▲ 2.6%

tỷ VNĐ

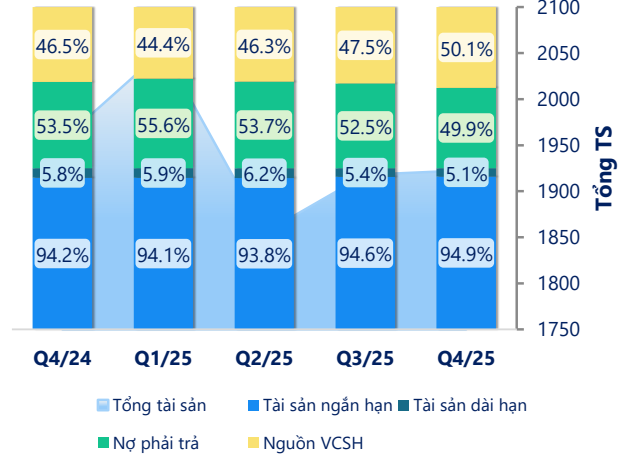
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

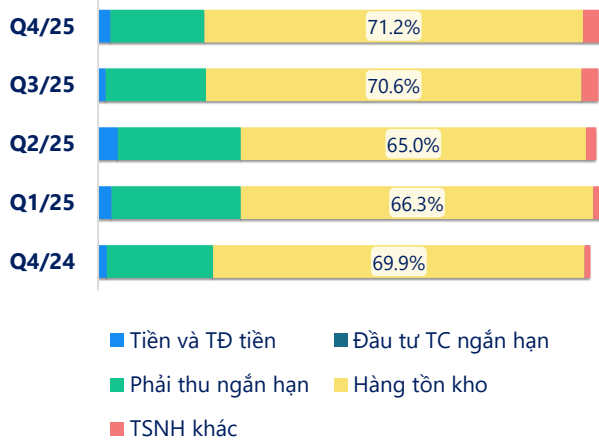
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



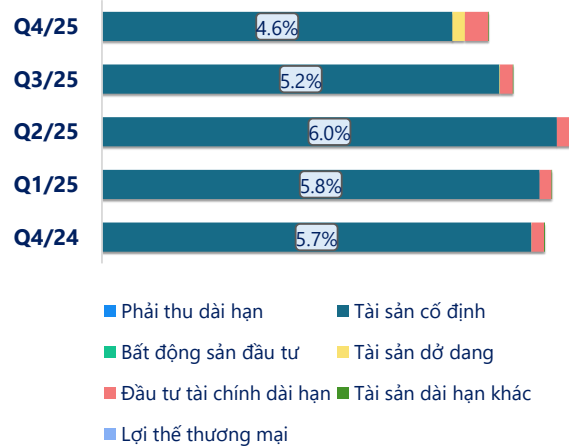
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

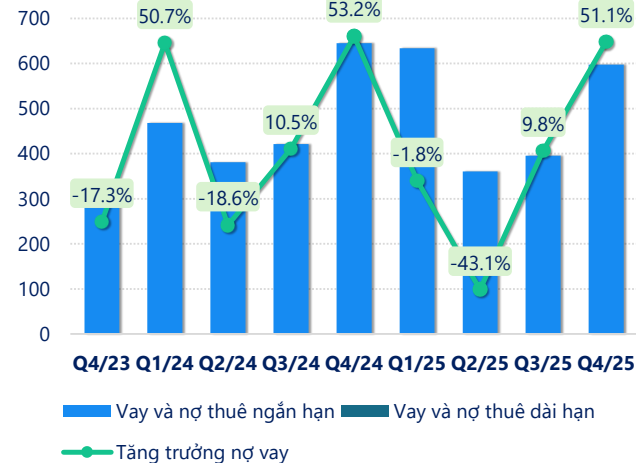
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

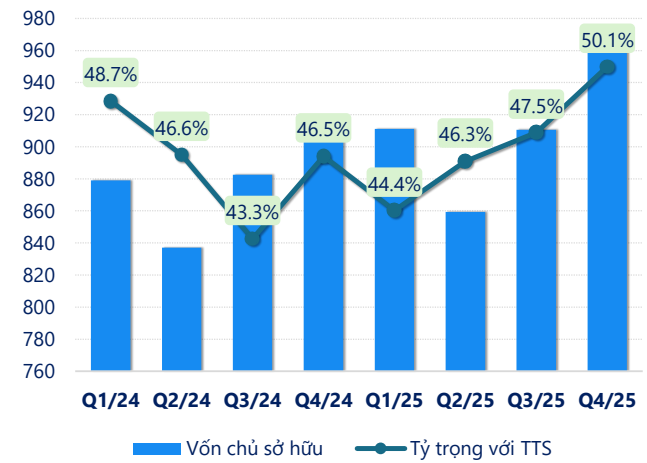
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

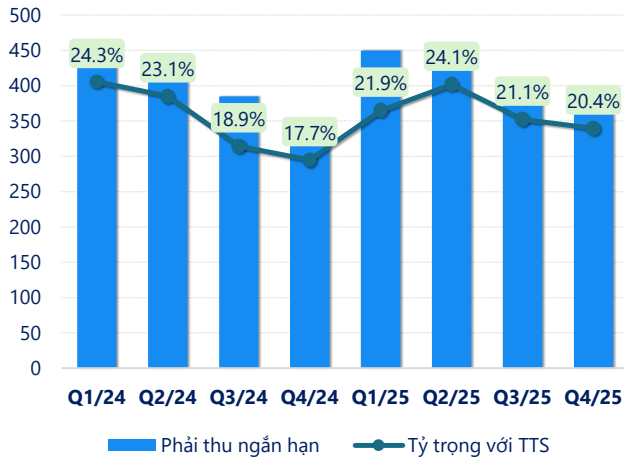
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



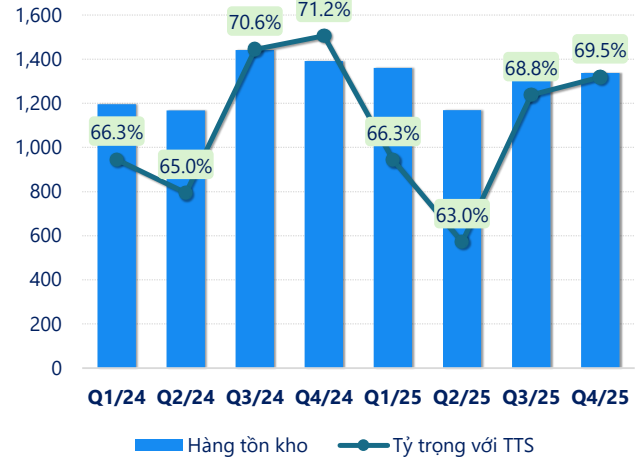
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


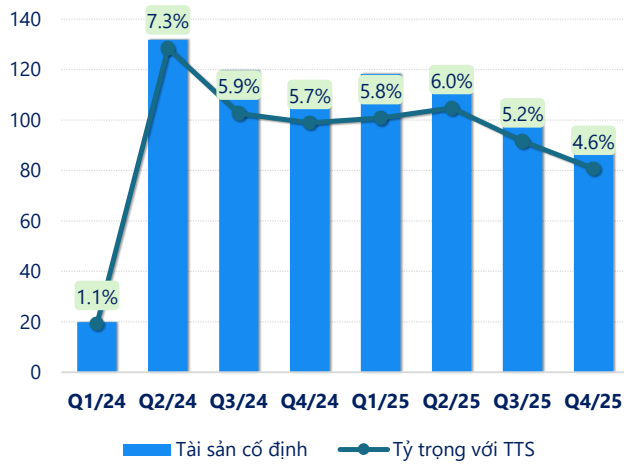
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


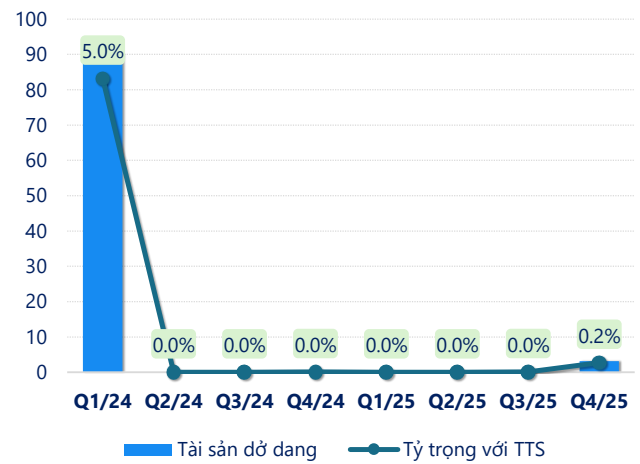
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

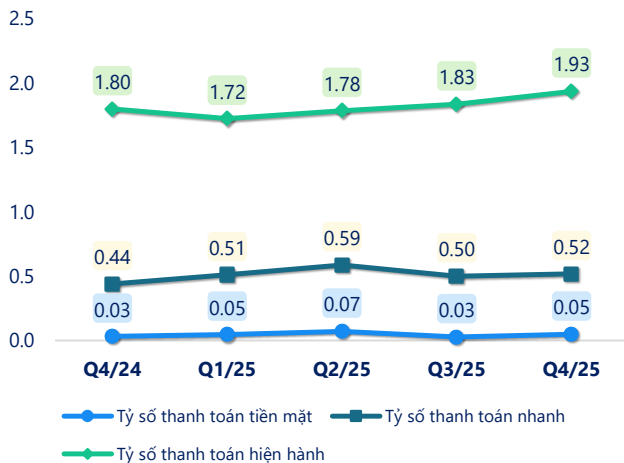
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

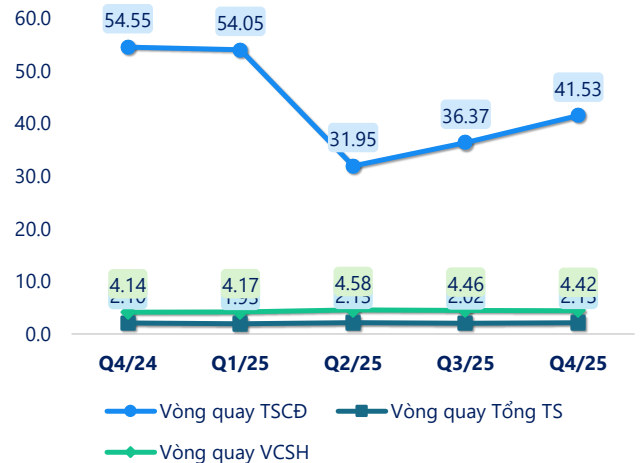
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,955	2,053	1,855	1,918	1,923
Tài sản ngắn hạn	1,841	1,932	1,740	1,814	1,825
Tiền và tương đương tiền	32.0	51.9	68.7	27.1	44.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	346	449	447	405	392
Hàng tồn kho	1,392	1,360	1,169	1,320	1,337
Tài sản ngắn hạn khác	71.7	69.8	56.2	61.6	51.3
Tài sản dài hạn	114	122	114	104	98.0
Phải thu dài hạn	0	0	0	0.01	0.01
Tài sản cố định	110	118	111	100	88.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.11	0	0	0.12	3.14
Đầu tư tài chính dài hạn	3.23	3.23	3.23	3.23	6.00
Tài sản dài hạn khác	0.16	0.18	0.16	0.13	0.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,045	1,142	996	1,007	960
Nợ ngắn hạn	1,025	1,121	976	989	944
Vay và nợ thuê ngắn hạn	645	634	360	396	598
Phải trả người bán ngắn hạn	323	420	439	482	271
Nợ dài hạn	20.8	20.8	19.8	18.4	16.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	910	911	859	911	963
Vốn chủ sở hữu	910	911	859	911	963
Vốn điều lệ	262	262	262	262	262
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)